**CÁC USE CASE**

1. **Thêm thông tin mỗi lần chạy**

|  |  |
| --- | --- |
| Name | **Thêm thông tin mỗi lần chạy** |
| Description | Cho phép người dùng thêm thông tin về 1 lần tập |
| Actor | User |
| Flow of event | 1. Người dùng bấm chọn vào ngày trên lịch để thêm thông tin của một ngày bất kỳ hoặc ấn nút cộng để thêm thông tin trong ngày hiện tại về lần tập  2. Hệ thống hiển thị form nhập thông tin gồm: tên lần tập, cảm nhận, thời gian tập, thời gian bắt đầu tập, quãng đường đã chạy, kiểu chạy.  3. Người dùng nhập thông tin của lần chạy vào form.  4. Nhấn nút thêm, nếu thông tin nhập vào hợp lệ thì thêm thông tin vào cơ sở dữ liệu, đồng thời đóng form thêm thông tin. |
| Alternative flow | 4.1. Nếu người dùng bấm ra ngoài form hoặc ấn Back thì form sẽ đóng và các thông tin sẽ không được lưu. |
| Exceptional flow | Thông báo nếu thêm thông tin thất bại. |
| Pre-Conditional |  |
| Post-Conditional | Thông tin được lưu vào cơ sở dữ liệu. |

1. **Xem danh sách các lần tập trong ngày**

|  |  |
| --- | --- |
| Name | **Xem danh sách các lần chạy trong 1 ngày** |
| Description | Cho phép người dùng xem thông tin của các lần chạy trong 1 ngày bất kỳ trên lịch |
| Actor | User |
| Flow of event | 1. Người dùng nhấn và giữ vào ngày cần xem  2. Hệ thống hiển thị danh sách các lần chạy trong ngày hôm đó  3. Ở đây, người dung có thể chọn sửa hoặc xóa lần chạy |
| Alternative flow |  |
| Exceptional flow |  |
| Pre-Conditional |  |
| Post-Conditional |  |

1. **Xóa thông tin lần chạy**

|  |  |
| --- | --- |
| Name | **Xóa thông tin lần chạy** |
| Description | Cho phép người dùng xóa thông tin về lần chạy |
| Actor | User |
| Flow of event | 1. Người dùng nhấn và giữ vào ngày cần xem  2. Trên danh sách các lần tập, người dùng chọn nút xóa  3. Hệ thống hiển thị thông báo có chắc chắn xóa hay không |
| Alternative flow | * 1. Nếu người dung chọn có hệ thống sẽ xóa thông tin về lần tập khỏi cơ sở dữ liệu   2. Nếu người dung chọn không hệ thống sẽ quay trở lại danh sách các lần tập |
| Exceptional flow |  |
| Pre-Conditional |  |
| Post-Conditional | 1. Hệ thống xóa lần tập khỏi cơ sở dữ liệu |

1. **Sửa thông tin lần chạy**

|  |  |
| --- | --- |
| Name | **Sửa thông tin lần chạy** |
| Description | Cho phép người dùng sửa thông tin về lần chạy |
| Actor | User |
| Flow of event | 1. Người dùng nhấn và giữ vào ngày cần xem  2. Trên danh sách các lần tập, người dùng chọn nút sửa  3. Hệ thống hiển thị form sửa thông tin gồm: tên lần tập, cảm nhận, thời gian tập, thời gian bắt đầu tập, quãng đường đã chạy, kiểu chạy.  4. Người dung nhập thông tin muốn sửa và chọn sửa |
| Alternative flow | 4.1 Nếu người dùng không điền khoảng thời gian chạy và quãng đường chạy hệ thống sẽ thông báo yêu cầu người dùng nhập 2 trường này |
| Exceptional flow |  |
| Pre-Conditional |  |
| Post-Conditional | 1. Hệ thống sửa thông tin về lần tập theo id |

1. **Xem biểu đồ thống kê**

|  |  |
| --- | --- |
| Name | **Xem Biểu đồ thống kê** |
| Description | Cho phép người dùng xem ba biểu đồ thống kê thông tin |
| Actor | User |
| Flow of event | 1. Người dùng chọn nút có hình biểu đồ trên action bar  2. Hệ thống hiển thị ba biểu đồ gồm:  2.1 Biểu đồ thống kê tổng quãng đường theo tuần  2.2 Biểu đồ thống kê thông tin về 12 lần chạy gần nhất gồm quãng đường và kiểu chạy  2.3 Biểu đồ kết hợp thống kê thông tin về 12 lần chạy gần nhất gồm quãng đường và pace của mỗi lần |
| Alternative flow |  |
| Exceptional flow |  |
| Pre-Conditional |  |
| Post-Conditional |  |

1. **Thay đổi ngôn ngữ**

|  |  |
| --- | --- |
| Name | **Thay đổi ngôn ngữ** |
| Description | Cho phép người dùng thay đổi ngôn ngữ của ứng dụng |
| Actor | User |
| Flow of event | 1. Người dùng chọn menu trên giao diện chính và chọn ngôn ngữ  2. Tại màn hình này, người dùng chọn ngôn ngữ mình muốn chuyển |
| Alternative flow | 2.1 Nếu người dùng chưa chọn ngôn ngữ và ấn quay lại thì ngôn ngữ sẽ không thay đổi |
| Exceptional flow |  |
| Pre-Conditional |  |
| Post-Conditional |  |

1. **Xuất dữ liệu**

|  |  |
| --- | --- |
| Name | **Xuất dữ liệu** |
| Description | Cho phép người dùng xuất cơ sở dữ liệu dưới dạng file csv |
| Actor | User |
| Flow of event | 1. Người dùng chọn menu trên giao diện chính và chọn xuất dữ liệu  2. Hệ thống hiển thị các cách người dùng muốn lưu trữ file như qua drive, gmail, …  3. Người dùng nhập tên cho file muốn lưu và chọn save |
| Alternative flow | 3.1 Nếu người dùng chọn cancel hệ thống sẽ quay trở lại màn hình chính và không xuất dữ liệu |
| Exceptional flow |  |
| Pre-Conditional |  |
| Post-Conditional |  |